

Ảnh sáng

DRAGON S3

Giày chi#n thu#t toàn di#n nh# c#t gi#a

The Safety Jogger DRAGON is a mid-cut lightweight tactical boot for all-round use, offering superior protection, comfort, and slip resistance. Ideal for professionals in automotive, electronics, and more.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Dệt may, da không thấm nước |
| lớp lót bên trong | Lưới thép |
| giường đỡ chân | để xốp SJ |
| để giữa | Không dệt |
| để ngoài | Philon/cao su |
| Đứng đầu | NanoCarbon |
| Loại | S3 / chống tĩnh điện, SRC |
| Phạm vi kích thước | EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310 |
| trọng lượng thép | 0.600 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011 |



BLK



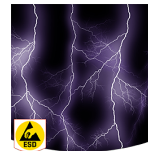
S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



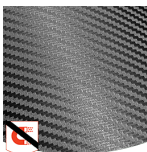
SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



X# tĩnh điện

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Kim loại mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



Mũi giày an toàn Nano carbon

Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không chứa kim loại, không dẫn nhiệt, dẫn điện.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Thực phẩm & Đồ uống, hậu cần, Ngành công nghiệp, chiến thuật, Đồng phục

Môi trường:

Bề mặt cực mịn, môi trường ẩm ướt

Các tính năng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|---|------------------------------------|-------------|--------------|
| Nhóm vật liệu cao cấp | Dệt may, da không thấm nước | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 3.5 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 33 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | Lớp thép | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 68.4 | ? 2 |
| Lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 547 | ? 20 |
| Giày chống trượt | Đệm xốp SJ | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| Đế ngoài | Philon/cao su | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 65 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.46 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.39 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.14 | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.18 | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | N/A | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | 22 | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 21 | ? 20 |
| Đệm đũa | NanoCarbon | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J) | mm | 16.0 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 17.0 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.